

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC ALAND QUỐC TẾ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC ALAND QUỐC TẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTERNATIONAL ALAND EDUCATION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107689199

3. Ngày thành lập: 30/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 8, thôn Yên Ngu, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982.685989

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán mô tô, xe máy	4541
2.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
7.	Bán buôn gạo	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
10.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Gồm có: - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; Thiết kế quy hoạch xây dựng;	7110
12.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
13.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
14.	Đại lý du lịch	7911
15.	Điều hành tua du lịch	7912

16.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
17.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Gồm có: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
19.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
20.	Thu gom rác thải độc hại	3812
21.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
25.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
27.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
30.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
31.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Gồm có: Tư vấn giáo dục, du học; tổ chức chương trình trao đổi sinh viên;	8560(Chính)
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
34.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
35.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
40.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
41.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
42.	Xây dựng công trình công ích	4220
43.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
44.	Phá dỡ	4311
45.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
46.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
48.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
49.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
51.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
52.	Quảng cáo	7310
53.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
54.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
55.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
56.	Xây dựng nhà các loại	4100
57.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
58.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
59.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
60.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
61.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
62.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
63.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Gồm có: dịch vụ môi giới, tư vấn, quản lý bất động sản;	6820
64.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
65.	Tái chế phế liệu	3830
66.	Bán buôn đồ uống	4633
67.	(Không bao gồm những ngành, nghề mà pháp luật cấm kinh doanh và chỉ kinh doanh sau khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật);	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN THI	Thôn Phương Nhị, Xã Hồng Dương, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	130.000	1.300.000.000	26,000	001083004060	
			Tổng số	130.000	1.300.000.000	26,000		

2	LÊ THỊ CÚC	Thôn Yên Ngưu, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	340.000	3.400.000.000	68,000	013232428	
			Tổng số	340.000	3.400.000.000	68,000		
3	TÔ THỊ NHUNG	Thôn 1A, Xã Ea Siên, Thị xã Buôn Hô, Tỉnh Đắk Lắc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	6,000	241114166	
			Tổng số	30.000	300.000.000	6,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN THI

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 12/04/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001083004060

Ngày cấp: 25/09/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phương Nhị, Xã Hồng Dương, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tầng 26, phòng 2622, tòa nhà HH1C KĐT bán đảo linh đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội